

Quảng Trị, ngày 11 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra ATVSTP 6 tháng đầu năm 2016

Kính gửi: Cục An toàn vệ sinh thực Phẩm - Bộ Y tế

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Thực hiện Kế hoạch số 1066/KH-BCĐTUVSATTP ngày 30/11/2015 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm Trung Ương về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Thân và mùa Lễ hội Xuân 2016.

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-BCĐTUVSATTP ngày 22/03/2016 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung Ương vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2016 với chủ đề: “Tiếp tục tăng cường ản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”;

1. Tuyển tinh:

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-BCĐVSATTP ngày 29/12/2015 của Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về vệ sinh an toàn thực phẩm về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân và Lễ hội Xuân 2016.

Ban hành Quyết định số 04/QĐ-SYT ngày 07/01/2016 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016.

Ban hành Quyết định số 16/QĐ-SNN ngày 15/01/2016 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán năm 2016.

Ban hành Quyết định số 56/QĐ-QLTT ngày 14/01/2016 của Chi cục Quản lý thị trường về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Thân năm 2016.

Ngoài các kế hoạch thanh tra kiểm tra nêu trên Chi cục an toàn thực phẩm còn thực hiện các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ các cơ sở thực phẩm thuộc tuyến tỉnh quản lý.

2. Tuyển huyen:

Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP của các huyện, thị xã và thành phố đã tổ chức họp, xây dựng kế hoạch, ban hành công văn, Quyết định để chỉ đạo triển khai công tác quản lý Nhà nước về An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn quản lý.

3. Tuyển xã:

Căn cứ kế hoạch của tuyến trên, tuyến xã phường, thị trấn lập kế hoạch triển khai các hoạt động ATVSTP, phối hợp khi được yêu cầu.

II. KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra:

1.2/ Hoạt động thanh tra, hậu kiểm chất lượng ATTP.

1.2.1/ Số đoàn thanh kiểm tra trên toàn tỉnh.

Bảng 1: Tổng số đoàn thanh kiểm tra trên toàn tỉnh

TT	Tuyến	Tổng số đoàn	Trong đó đoàn liên ngành
1	Xã	259	227
2	Huyện	44	20
3	Tỉnh	9	1
Cộng		312	248

Toàn tỉnh thành lập được 312 đoàn thanh tra, kiểm tra trong đó có 248 đoàn liên ngành và 94 đoàn chuyên ngành, tiến hành kiểm tra được 5645 lượt cơ sở /7439 cơ sở hiện có trên địa bàn.

1.2.2/ Kết quả thanh kiểm tra liên ngành toàn tỉnh.

Bảng 2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số lượt cơ sở được Thanh, kiểm tra,	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	CS sản xuất chế biến TP	537	351	216	61.54
2	CS Kinh doanh tiêu dùng	3145	2665	2023	75.91
3	CS Dịch vụ ăn uống	3757	2629	1927	73.30
Cộng (1+2+3)		7439	5645	4166	73.80

Qua kiểm tra 5645 lượt cơ sở các đoàn thanh tra, kiểm tra ghi nhận có 4166 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 73,39%) và 1479 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 26,20%) các quy định về an toàn thực phẩm. Cụ thể như sau: Tiến hành kiểm tra 5645 cơ sở đã phát hiện 1479 cơ sở vi phạm quy định về đảm bảo VSATTP (chiếm tỷ lệ 26.20%), tiến hành xử lý vi phạm hành chính là 20 cơ sở (1.35%), trong đó cảnh cáo 0 cơ sở (0%), phạt tiền 20 cơ sở với tổng số tiền phạt là 33.790.000 đồng (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: 33.040.000 đồng, Thị xã Quảng Trị: 750.000 đồng). Ngoài việc xử phạt, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã đóng cửa 1 cơ sở, đình chỉ sản phẩm của 33 loại sản phẩm, tiêu hủy các sản phẩm không đảm bảo chất lượng VSATTP của 235 cơ sở với 212 loại sản phẩm bị hủy; buộc các cơ sở phải khắc phục các tồn tại nhằm đảm bảo đầy đủ các điều kiện trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Bảng 3: Tổng hợp kết quả kiểm tra, thanh tra toàn tỉnh

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số CS được thanh, kiểm tra
1	Số lượt cơ sở được thanh tra, kiểm tra	5645	
2	Số cơ sở có vi phạm	1479	26.20
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	268	4.75
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	20	0.35
	Tổng số tiền phạt	33.790.000	
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa	1	0.02
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	29	0.51
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	33	
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	235	4.16
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	212	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	30	0.53
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	19	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo	0	0.00
	Số loại tài liệu q/cáo có bị đình chỉ lưu hành	0	
*	Các xử lý khác	66	1.17
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (<i>chỉ nhắc nhở</i>)	850	15.06

Một số nội dung vi phạm chủ yếu thường gặp khi kiểm tra cơ sở:

Bảng 4: Các nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm	Số lượt CS được thanh tra	Số lượt CS được vi phạm
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	5645	335
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ	5645	318
3	Điều kiện về con người	5645	509
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	3016	171
5	Ghi nhãn thực phẩm	3016	125
6	Quy định về quảng cáo thực phẩm	3016	25
7	Vi phạm khác (ghi rõ)	5645	346

Bảng 5: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	XN tại labo	182	52	28.57
2	Test nhanh	1048	164	15.64
CỘNG		1230	216	17.56

Các sản phẩm được xét nghiệm labo chủ yếu là nước uống đóng chai, nước mắm, tinh bột nghệ, bánh kẹo, cá các loại....

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác VSATTP được Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về VSATTP đã được triển khai đồng bộ trên các huyện thị, thành phố bằng nhiều hình thức, phương tiện, đã chú trọng đến đối tượng, nội dung và phạm vi ảnh hưởng

Đã xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện hầu hết các loại hình cơ sở thực phẩm đồng thời làm tốt hơn công tác xử lý và kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm, có sự giám sát sau xử lý.

2. Hạn chế, tồn tại:

Các cơ sở mặc dù đã được tuyên truyền, nhắc nhở nhưng vẫn còn các lối vi phạm như: vi phạm điều kiện vệ sinh cơ sở, về thiết bị, dụng cụ, điều kiện con người, ghi nhãn sản phẩm sai hoặc hàng không nhãn mác, hết hạn sử dụng...

Một số trường hợp vi phạm chưa được xử lý nghiêm theo quy định, chưa có quyết định xử phạt bằng hình thức phạt tiền mà chủ yếu chỉ xử lý bằng hình thức nhắc nhở nên chưa có tính răn đe đối với những chủ cơ sở cố tình vi phạm.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo BCĐ VSATTP huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái vi phạm.

- Đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền hướng dẫn các cơ sở về các quy định thực hiện để đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm 6 tháng đầu năm 2016, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm báo cáo để Cục ATVSTP tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Sở Y tế (B/cáo);
- UBND huyện, TX, TP(để biết);
- TTYT, Phòng Y tế huyện, TX, TP;
- Lưu VT, Phòng TTrा.



Hồ Sỹ Biên